

Số: 90/2025/QC-ĐG

Hà Nội, ngày 22 tháng 8 năm 2025

QUY CHẾ CUỘC ĐẤU GIÁ

**Tài sản là quyền sử dụng tần số vô tuyến điện đối với
băng tần 703-713 MHz và 758-768 MHz (khối băng tần B₁-B₁')
và băng tần 723-733 MHz và 778-788 MHz (khối băng tần B₃-B₃')**

Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13;

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14, được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 16/2023/QH15 và Luật số 37/2024/QH15 (sau đây gọi là Luật Đấu giá tài sản);

Căn cứ Luật Tần số vô tuyến điện số 42/2009/QH12, được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 09/2022/QH15 (sau đây gọi là Luật Tần số vô tuyến điện);

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14;

Căn cứ Nghị định số 172/2024/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 63/2023/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện số 42/2009/QH12, được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 09/2022/QH15 (sau đây gọi là Nghị định số 63/2023/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 1866/QĐ-BKHCN ngày 21 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc phê duyệt Phương án tổ chức đấu giá lại quyền sử dụng tần số vô tuyến điện đối với băng tần 703-713 MHz và 758-768 MHz (khối băng tần B₁-B₁') và băng tần 723-733 MHz và 778-788 MHz (khối băng tần B₃-B₃');

Công ty Đấu giá Hợp danh Số 5 – Quốc gia ban hành Quy chế cuộc đấu giá tài sản là quyền sử dụng tần số vô tuyến điện đối với băng tần 703-713 MHz và 758-768 MHz (khối băng tần B₁-B₁') và băng tần 723-733 MHz và 778-788 MHz (khối băng tần B₃-B₃') như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định việc tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng tần số vô tuyến điện đối với băng tần 703-713 MHz và 758-768 MHz (khối băng tần B₁-B₁') và băng tần 723-733 MHz và 778-788 MHz (khối băng tần B₃-B₃').

Những nội dung khác có liên quan đến việc đấu giá quyền sử dụng tần số vô tuyến điện đối với băng tần 703-713 MHz và 758-768 MHz (khối băng tần B₁-B₁') và băng tần 723-733 MHz và 778-788 MHz (khối băng tần B₃-B₃') chưa quy định tại Quy chế này được thực hiện theo quy định của Luật Đấu giá tài sản; Luật Tần số vô tuyến điện và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá quyền sử dụng

tần số vô tuyến điện; các tổ chức, cá nhân có liên quan đến tổ chức và hoạt động đấu giá quyền sử dụng tần số vô tuyến điện đối với băng tần 703-713 MHz và 758-768 MHz (khối băng tần B₁-B₁') và băng tần 723-733 MHz và 778-788 MHz (khối băng tần B₃-B₃').

Điều 3. Ngôn ngữ và chữ viết

Ngôn ngữ và chữ viết áp dụng khi thực hiện đấu giá quyền sử dụng tần số vô tuyến điện đối với băng tần 703-713 MHz và 758-768 MHz (khối băng tần B₁-B₁') và băng tần 723-733 MHz và 778-788 MHz (khối băng tần B₃-B₃') là ngôn ngữ và chữ viết bằng tiếng Việt Nam.

Trường hợp người đại diện trả giá quy định tại khoản 3 Điều 8 của Quy chế này không biết chữ và/hoặc không biết tiếng Việt Nam thì phải có người viết thay hoặc phiên dịch và phải chủ động đăng ký với Công ty Đấu giá Hợp danh Số 5 – Quốc gia trước ngày mở phiên đấu giá.

Điều 4. Thông tin về tài sản đấu giá

1. Tài sản đấu giá thứ nhất: Quyền sử dụng tần số vô tuyến điện đối với băng tần 703-713 MHz và 758-768 MHz (khối băng tần B₁-B₁').

Băng tần 703-713 MHz và 758-768 MHz (khối băng tần B₁-B₁') được quy hoạch để triển khai các hệ thống thông tin di động theo tiêu chuẩn IMT-Advanced và các phiên bản tiếp theo, sử dụng phương thức song công phân chia theo tần số (FDD) theo Thông tư số 19/2019/TT-BTTTT ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về quy hoạch băng tần 694-806 MHz cho hệ thống thông tin di động IMT của Việt Nam.

2. Tài sản đấu giá thứ hai: Quyền sử dụng tần số vô tuyến điện đối với băng tần 723-733 MHz và 778-788 MHz (khối băng tần B₃-B₃').

Băng tần 723-733 MHz và 778-788 MHz (khối băng tần B₃-B₃') được quy hoạch để triển khai các hệ thống thông tin di động theo tiêu chuẩn IMT-Advanced và các phiên bản tiếp theo, sử dụng phương thức song công phân chia theo tần số (FDD) theo Thông tư số 19/2019/TT-BTTTT ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về quy hoạch băng tần 694-806 MHz cho hệ thống thông tin di động IMT của Việt Nam.

2. Thời hạn của giấy phép sử dụng băng tần

Doanh nghiệp trúng đấu giá được cấp giấy phép sử dụng băng tần với thời hạn 15 năm.

3. Điều kiện sử dụng băng tần

Điều kiện sử dụng băng tần áp dụng cho các doanh nghiệp được cấp phép sử dụng băng tần 703-713 MHz và 758-768 MHz (khối băng tần B₁-B₁') và băng tần 723-733 MHz và 778-788 MHz (khối băng tần B₃-B₃') như sau:

- Thực hiện các quy định tại Thông tư số 19/2019/TT-BTTTT của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông và các nội dung của giấy phép sử dụng băng tần;
- Tuân thủ các Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia có liên quan về thiết bị thu phát vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ trường;

- Phối hợp với tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép ở băng tần liền kề trong việc sử dụng tần số vô tuyến điện và phòng tránh nhiễu có hại;
- Tuân thủ kết quả phối hợp quốc tế về tần số vô tuyến điện tại khu vực biên giới để tránh nhiễu có hại;
- Thực hiện các quy định khác của Luật Tần số vô tuyến điện, Luật Viễn thông và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

4. Nguồn gốc tài sản

- Theo Quy hoạch phổ tần số vô tuyến điện quốc gia được ban hành kèm theo Quyết định số 71/2013/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, được sửa đổi, bổ sung theo các Quyết định số 02/2017/QĐ-TTg, số 38/2021/QĐ-TTg, số 15/2024/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.
- Thông tư số 19/2019/TT-BTTTT của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về quy hoạch băng tần 694-806 MHz cho hệ thống thông tin di động IMT của Việt Nam, trong đó có băng tần 703-713 MHz và 758-768 MHz (khối băng tần B₁-B₁') và băng tần 723-733 MHz và 778-788 MHz (khối băng tần B₃-B₃').
- Theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Tần số vô tuyến điện, băng tần 703-713 MHz và 758-768 MHz (khối băng tần B₁-B₁') và băng tần 723-733 MHz và 778-788 MHz (khối băng tần B₃-B₃') thuộc băng tần 694-806 MHz được cấp phép thông qua đấu giá quyền sử dụng tần số vô tuyến điện.

5. Hồ sơ pháp lý tài sản

- Quyết định số 71/2013/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy hoạch phổ tần số vô tuyến điện quốc gia, được sửa đổi, bổ sung theo các Quyết định số 02/2017/QĐ-TTg, số 38/2021/QĐ-TTg và số 15/2024/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.
- Thông tư số 19/2019/TT-BTTTT của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về quy hoạch băng tần 694-806 MHz cho hệ thống thông tin di động IMT của Việt Nam.
- Quyết định số 1815/QĐ-BTTTT ngày 18 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về mức thu cơ sở đối với băng tần 703-713 MHz và 758-768 MHz, băng tần 723-733 MHz và 778-788 MHz.
- Quyết định số 1866/QĐ-BKHCN ngày 21 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc phê duyệt Phương án tổ chức đấu giá lại quyền sử dụng tần số vô tuyến điện đối với băng tần 703-713 MHz và 758-768 MHz (khối băng tần B₁-B₁') và băng tần 723-733 MHz và 778-788 MHz (khối băng tần B₃-B₃').
- Các văn bản khác có liên quan.

Điều 5. Giá khởi điểm

- Giá khởi điểm của khối băng tần B₁-B₁' (703-713 MHz và 758-768 MHz):
 - Giá khởi điểm của vòng đấu giá số 01: **1.995.613.000.000 đồng** (Số tiền bằng chữ: Một nghìn chín trăm chín mươi lăm tỷ, sáu trăm mười ba triệu đồng).
 - Giá khởi điểm của vòng đấu giá từ vòng đấu giá số 02 trở đi là giá cao nhất đã trả của vòng đấu giá trước liền kề.

Trường hợp tại vòng đấu giá trước liền kề không có người trả giá nhưng tại các vòng đấu giá trước đó đã có ít nhất một người trả giá cho khối băng tần và chưa chuyển sang trả giá cho khối băng tần khác thì giá khởi điểm của vòng đấu giá là giá trả cao nhất trong số các giá trả của người chưa chuyển sang trả giá cho khối băng tần khác; trường hợp tất cả những người này chuyển sang trả giá cho khối băng tần khác thì giá khởi điểm của vòng đấu giá là giá khởi điểm quy định tại **điểm a** khoản này.

2. Giá khởi điểm của khối băng tần B₃-B₃' (723-733 MHz và 778-788 MHz):

a) Giá khởi điểm của vòng đấu giá số 01: **1.995.613.000.000 đồng** (Số tiền bằng chữ: Một nghìn chín trăm chín mươi lăm tỷ, sáu trăm mười ba triệu đồng).

b) Giá khởi điểm của vòng đấu giá từ vòng đấu giá số 02 trở đi là giá cao nhất đã trả của vòng đấu giá trước liền kề.

Trường hợp tại vòng đấu giá trước liền kề không có người trả giá nhưng tại các vòng đấu giá trước đó đã có ít nhất một người trả giá cho khối băng tần và chưa chuyển sang trả giá cho khối băng tần khác thì giá khởi điểm của vòng đấu giá là giá trả cao nhất trong số các giá trả của người chưa chuyển sang trả giá cho khối băng tần khác; trường hợp tất cả những người này chuyển sang trả giá cho khối băng tần khác thì giá khởi điểm của vòng đấu giá là giá khởi điểm quy định tại **điểm a** khoản này.

Điều 6. Bước giá (áp dụng cho tất cả các vòng đấu)

Bước giá áp dụng tại phiên đấu giá khối băng tần B₁-B₁' (703-713 MHz và 758-768 MHz) và khối băng tần B₃-B₃' (723-733 MHz và 778-788 MHz) là 20.000.000.000 đồng (Số tiền bằng chữ: Hai mươi tỷ đồng).

Điều 7. Hình thức đấu giá, phương thức đấu giá, cách thức trả giá

1. Hình thức đấu giá: Đấu giá bằng bỏ phiếu trực tiếp nhiều vòng tại phiên đấu giá. Việc bỏ phiếu trả giá được tiến hành qua tất cả các vòng đấu giá.

2. Phương thức đấu giá: Trả giá lên.

3. Cách thức trả giá: Trả giá theo số lượng các khối băng tần đăng ký mua và được thay đổi khối băng tần trả giá tại các vòng đấu giá. Việc trả giá theo số lượng các khối băng tần đăng ký mua được thực hiện đồng thời, nhiều vòng đối với tất cả các khối băng tần.

Điều 8. Đối tượng, điều kiện tham gia đấu giá, số khối băng tần đăng ký mua và các trường hợp không được đăng ký tham gia đấu giá

1. Đối tượng, điều kiện tham gia đấu giá

Là các tổ chức đã được Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ cấp Giấy xác nhận đáp ứng điều kiện tham gia đấu giá đối với tài sản quy định tại Phương án tổ chức đấu giá lại quyền sử dụng tần số vô tuyến điện đối với băng tần 703-713 MHz và 758-768 MHz (khối băng tần B₁-B₁') và băng tần 723-733 MHz và 778-788 MHz (khối băng tần B₃-B₃') cho hệ thống thông tin di động mặt đất công cộng theo tiêu chuẩn IMT được ban hành kèm theo Quyết định số 1866/QĐ-BKHCN ngày 21 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ; đã mua, nộp hồ sơ tham gia đấu giá hợp lệ theo quy định tại Điều 38 Luật Đấu giá tài sản và đã thực hiện nộp tiền đặt trước theo quy định tại Điều 39 Luật Đấu giá tài sản. (Sau đây gọi là Doanh nghiệp tham gia đấu giá).

2. Số khối băng tần được tham gia đấu giá và số khối băng tần được đăng ký mua

a) Doanh nghiệp được tham gia đấu giá đồng thời băng tần 703-713 MHz và 758-768 MHz (khối băng tần B₁-B₁') và băng tần 723-733 MHz và 778-788 MHz (khối băng tần B₃-B₃');

b) Số khối băng tần đăng ký mua tại hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá tối đa là một (01) khối băng tần (theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 2 Thông tư số 19/2019/TT-BTTTT của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về quy hoạch băng tần 694-806 MHz cho hệ thống thông tin di động IMT của Việt Nam).

3. Người tham gia đấu giá: Là người đại diện theo pháp luật của Doanh nghiệp tham gia đấu giá và/hoặc người được ủy quyền hợp pháp.

Số lượng người đại diện của một doanh nghiệp tham gia đấu giá không quá 09 người, trong đó có **01 người đại diện trả giá**. Người đại diện trả giá là người ký Phiếu trả giá, Biên bản đấu giá tài sản, các tài liệu tại phiên đấu giá và được ghi rõ trong Văn bản ủy quyền tham gia đấu giá quyền sử dụng tần số vô tuyến điện.

Trong một phiên đấu giá, một người chỉ được đại diện (bao gồm cả đại diện theo pháp luật và đại diện theo ủy quyền) cho một Doanh nghiệp tham gia đấu giá và không được đại diện cho Doanh nghiệp đăng ký tham gia đấu giá khác.

4. Các trường hợp không được đăng ký tham gia đấu giá

- Người không có năng lực hành vi dân sự, người bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi hoặc người tại thời điểm đăng ký tham gia đấu giá không nhận thức, làm chủ được hành vi của mình.

- Người làm việc trong tổ chức hành nghề đấu giá tài sản thực hiện cuộc đấu giá; cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của đấu giá viên điều hành phiên đấu giá; người trực tiếp giám định, định giá tài sản; cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của người trực tiếp giám định, định giá tài sản.

- Người được chủ sở hữu tài sản ủy quyền xử lý tài sản, người có quyền quyết định bán tài sản, người ký hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản, người có quyền quyết định bán tài sản của người khác theo quy định của pháp luật.

- Cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của người được chủ sở hữu tài sản ủy quyền xử lý tài sản, người có quyền quyết định bán tài sản, người ký hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản, người có quyền quyết định bán tài sản của người khác theo quy định của pháp luật.

- Người không có quyền mua tài sản đấu giá theo quy định của pháp luật áp dụng đối với loại tài sản đó.

- Doanh nghiệp đã trúng đấu giá khối băng tần B₂-B₂' (713-723 MHz và 768-778 MHz) thì không được tham gia đấu giá khối băng tần B₁-B₁' và khối băng tần B₃-B₃'.

Điều 9. Thời gian, địa điểm cho người tham gia đấu giá xem xét giấy tờ về tài sản

- Tiếp nhận đăng ký xem giấy tờ về tài sản: Đến 17 giờ 00 phút ngày 05/9/2025 (trong giờ hành chính) tại Công ty Đấu giá Hợp danh Số 5 – Quốc gia (Địa chỉ: Số 193 Hoàng Văn Thái, phường Phương Liệt, thành phố Hà Nội).

- Thời gian xem giấy tờ về tài sản: Trong giờ hành chính ngày 08/9/2025, 09/9/2025,

10/9/2025.

- Địa điểm xem giấy tờ về tài sản: Cục Tần số vô tuyến điện, số 115 đường Trần Duy Hưng, phường Yên Hòa, thành phố Hà Nội.

Điều 10. Thời gian, địa điểm bán hồ sơ mời tham gia đấu giá

1. Tham khảo thông tin mời đấu giá tại Cổng Đấu giá tài sản quốc gia (<https://dgts.moj.gov.vn>); Cổng thông tin điện tử Bộ Khoa học và Công nghệ (<https://most.gov.vn/>); Cổng thông tin điện tử Cục Tần số vô tuyến điện (<http://rfd.gov.vn/>); Trang thông tin điện tử về tài sản công (<https://taisancong.vn/>) và Trang thông tin điện tử đấu giá trực tuyến của Công ty Đấu giá Hợp danh Số 5 – Quốc gia (<https://daugiaso5.vn/>).

2. Thời gian bán hồ sơ mời tham gia đấu giá: Liên tục từ 08 giờ 00 phút ngày 25/8/2025 đến 17 giờ 00 phút ngày 11/9/2025 (trong giờ hành chính của ngày làm việc, liên tục kể từ ngày niêm yết việc đấu giá tài sản cho đến trước ngày mở phiên đấu giá 02 ngày làm việc, trừ ngày thứ 7, chủ nhật, ngày nghỉ lễ tết và ngày được nghỉ bù theo quy định).

3. Địa điểm bán hồ sơ mời tham gia đấu giá: Trụ sở Công ty Đấu giá Hợp danh Số 5 – Quốc gia (Địa chỉ: Số 193 Hoàng Văn Thái, phường Phương Liệt, thành phố Hà Nội).

Lưu ý:

- Doanh nghiệp có nhu cầu tham gia đấu giá có thể liên hệ với Công ty Đấu giá Hợp danh Số 5 – Quốc gia để được hướng dẫn việc truy cập Website của Cổng thông tin điện tử nêu trên.

- Người đến mua hồ sơ phải có Giấy giới thiệu hoặc Giấy ủy quyền mua hồ sơ của Doanh nghiệp và bản sao Căn cước công dân/Chứng minh nhân dân (xuất trình bản chính để đối chiếu).

Điều 11. Hồ sơ tham gia đấu giá, thời gian, địa điểm, cách thức đăng ký tham gia đấu giá

1. Hồ sơ tham gia đấu giá bao gồm các tài liệu sau:

- Phiếu đăng ký tham gia đấu giá (bản gốc - theo mẫu có đóng dấu của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản;

- Phiếu đăng ký xem xét giấy tờ tài sản (bản gốc - nếu người tham gia đấu giá có nhu cầu xem giấy tờ tài sản);

- Cam kết không xem giấy tờ tài sản (bản gốc - nếu người tham gia đấu giá không có nhu cầu xem giấy tờ tài sản);

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (bản chứng thực);

- Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp (bản chứng thực).

- Bản chính hoặc bản sao hợp pháp Giấy xác nhận đáp ứng điều kiện tham gia đấu giá do Bộ Khoa học và Công nghệ (Cục Viễn thông) cấp theo quy định tại Điều 19 Nghị định số 63/2023/NĐ-CP.

- Chứng từ nộp tiền mua hồ sơ tham gia đấu giá (bản gốc hoặc bản photo)

- Chứng từ nộp tiền đặt trước (bản gốc hoặc bản photo);

- Bản chính Giấy ủy quyền hoặc Bản chính Văn bản cử người đại diện tham dự phiên đấu giá (trong đó ghi rõ người đại diện trả giá, ký và ghi rõ họ tên trên Phiếu trả giá, ký biên bản đấu giá) và Bản sao chứng thực Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu (còn thời hạn) của người đại diện tham dự phiên đấu giá (Giấy ủy quyền hoặc Văn bản cử người đại diện tham dự phiên đấu giá và Bản sao chứng thực Căn cước công dân/Hộ chiếu của người đại diện tham dự phiên đấu giá, có thể nộp cùng với hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá hoặc nộp trực tiếp cho tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trước thời điểm mở phiên đấu giá).

- Các giấy tờ, tài liệu khác có liên quan (nếu có).

2. Doanh nghiệp nộp hồ sơ tham gia đấu giá trực tiếp hoặc gửi thư đảm bảo đến địa chỉ: Công ty Đấu giá Hợp danh Số 5 – Quốc gia (Địa chỉ: Số 193 Hoàng Văn Thái, phường Phương Liệt, thành phố Hà Nội).

3. Thời gian tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá: Liên tục từ 08 giờ 00 phút ngày 25/8/2025 đến 17 giờ 00 phút ngày 11/9/2025 (trong giờ hành chính của ngày làm việc, liên tục kể từ ngày niêm yết việc đấu giá tài sản cho đến trước ngày mở phiên đấu giá 02 ngày làm việc, trừ ngày thứ 7, chủ nhật, ngày nghỉ lễ tết và ngày được nghỉ bù theo quy định).

4. Người nộp hồ sơ phải xuất trình được bản gốc để đối chiếu kiểm tra thông tin xác thực (khi cần thiết).

Lưu ý:

- Hồ sơ tham gia đấu giá được bỏ vào một phong bì khổ A4 để đảm bảo tính bảo mật.

- Hồ sơ gửi theo hình thức thư đảm bảo ngoài phong bì phải ghi rõ: **“Hồ sơ tham gia đấu giá quyền sử dụng tần số vô tuyến điện đối với băng tần 703-713 MHz và 758-768 MHz (khối băng tần B₁-B₁’) và băng tần 723-733 MHz và 778-788 MHz (khối băng tần B₃-B₃’)”** và phải được Công ty Đấu giá Hợp danh Số 5 – Quốc gia tiếp nhận trước 17 giờ 00 phút ngày 11/9/2025.

- Các trường hợp hồ sơ chuyển tới Công ty Đấu giá Hợp danh Số 5 – Quốc gia sau 17 giờ 00 phút ngày 11/9/2025 được coi là không hợp lệ.

- Người đến nộp hồ sơ phải có Giấy giới thiệu hoặc Giấy ủy quyền nộp hồ sơ của Doanh nghiệp (đối với trường hợp người nộp hồ sơ không phải là Người đại diện theo pháp luật của Doanh nghiệp) và bản sao Căn cước công dân/Chứng minh nhân dân (xuất trình bản chính để đối chiếu).

- Trường hợp có sự thay đổi về số lượng hoặc/và thông tin của người đại diện tham dự phiên đấu giá tại văn bản cử người đại diện tham dự phiên đấu giá thì doanh nghiệp phải cung cấp lại Văn bản cử người đại diện tham dự phiên đấu giá và Bản sao chứng thực Căn cước công dân/Hộ chiếu của người đại diện tham dự phiên đấu giá cho tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trước thời điểm mở phiên đấu giá.

Điều 12. Tiền bán hồ sơ và khoản tiền đặt trước tham gia đấu giá:

1. Tiền bán hồ sơ tham gia đấu giá: 1.000.000 đồng/01 hồ sơ (Số tiền bằng chữ: Một triệu đồng /một hồ sơ).

2. Tiền đặt trước:

- Tiền đặt trước: 100.000.000.000 đồng (*Số tiền bằng chữ: Một trăm tỷ đồng*).
- Thời gian nộp tiền đặt trước: Liên tục từ 08 giờ 00 phút ngày 25/8/2025 đến 17 giờ 00 phút ngày 11/9/2025 (Thời gian nộp tiền đặt trước căn cứ thông tin số dư tài khoản của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản hiển thị trên hệ thống ngân hàng do ngân hàng cung cấp).
- Phương thức nộp tiền đặt trước: Nộp tiền vào tài khoản ngân hàng hoặc chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng theo thông tin sau:

Tên tài khoản: **Công ty Đấu giá Hợp danh Số 5 - Quốc gia**

Số tài khoản: **8630006886**

Mở tại: **Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) – chi nhánh Thái Hà**

Nội dung nộp tiền/chuyển khoản: ***“Tên Doanh nghiệp tham gia đấu giá, Mã số doanh nghiệp, nộp tiền đặt trước tham gia đấu quyền sử dụng tần số vô tuyến đối với băng tần 703-713 MHz và 758-768 MHz (khối băng tần B₁-B₁’) và băng tần 723-733 MHz và 778-788 MHz (khối băng tần B₃-B₃’)”***

Điều 13. Rút lại đăng ký tham gia đấu giá

Trước khi hết thời hạn nộp hồ sơ tham gia đấu giá mà Doanh nghiệp đã nộp hồ sơ tham gia đấu giá xin rút hồ sơ (đơn đề nghị rút lại đăng ký tham gia đấu giá) thì xử lý như sau: Tiền mua hồ sơ tham gia đấu giá không được hoàn trả lại; Tiền đặt trước của Doanh nghiệp đã đăng ký sẽ được hoàn trả lại trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày tổ chức phiên đấu giá.

Sau khi hết thời hạn đăng ký tham gia đấu giá thì mọi trường hợp đã nộp hồ sơ mà xin rút hồ sơ tham gia đấu giá đều không được chấp nhận.

Điều 14. Xét duyệt hồ sơ tham gia đấu giá

Sau khi kết thúc thời hạn nộp hồ sơ tham gia đấu giá, Công ty Đấu giá Hợp danh số 5 – Quốc gia xét duyệt điều kiện tham gia đấu giá. Công ty Đấu giá Hợp danh số 5 – Quốc gia sẽ gửi báo cáo cho Cục Tần số vô tuyến điện về quá trình công việc thực hiện đấu giá và danh sách các doanh nghiệp đủ điều kiện tham gia đấu giá và doanh nghiệp không đủ điều kiện tham gia đấu giá.

Danh sách các Doanh nghiệp không đủ điều kiện tham đấu giá được thông báo công khai tại Công ty Đấu giá Hợp danh số 5 – Quốc gia và Cục Tần số vô tuyến điện.

Điều 15. Thời gian và địa điểm tổ chức phiên đấu giá

- Thời gian tổ chức phiên đấu giá: 14 giờ 00 phút, ngày 16/9/2025 (Thứ ba).
- Địa điểm: Hội trường tầng 10, tòa nhà Cục Tần số vô tuyến điện, địa chỉ: số 115 đường Trần Duy Hưng, phường Yên Hòa, thành phố Hà Nội.

Lưu ý:

- Nếu có sự thay đổi về thời gian, địa điểm tổ chức phiên đấu giá, Công ty Đấu giá số 5 – Quốc gia sẽ thông báo công khai theo quy định.

- Người được Doanh nghiệp ủy quyền tham gia đấu giá khi đến tham dự phiên đấu giá phải xuất trình CMND/CCCD/Hộ chiếu còn thời hạn; Văn bản ủy quyền tham gia đấu giá quyền sử dụng tần số vô tuyến điện.

Điều 16. Trình tự tổ chức phiên đấu giá

1. Trước khi bắt đầu phiên đấu giá, đấu giá viên thực hiện các công việc sau:

- Giới thiệu bản thân, người giúp việc; công bố danh sách người tham gia đấu giá và điểm danh để xác định người tham gia đấu giá;

- Đọc Quy chế cuộc đấu giá;

- Giới thiệu thông tin tài sản đấu giá;

- Nhắc lại giá khởi điểm của vòng đấu giá số 01;

- Thông báo bước giá và thời gian của mỗi vòng trả giá;

- Giới thiệu về phiếu thông tin vòng đấu giá và các loại phiếu trả giá;

- Hướng dẫn ghi các loại phiếu trả giá;

- Trả lời câu hỏi của người tham gia đấu giá;

2. Tại từng vòng đấu giá

- Các doanh nghiệp tham gia đấu giá thực hiện ghi phiếu trả giá theo quy định tại Điều 17 của Quy chế này và bỏ phiếu vào thùng phiếu.

- Tổng thời gian ghi phiếu trả giá và bỏ phiếu trả giá vào thùng phiếu là **không quá 20 phút**.

3. Trước khi bắt đầu và sau khi kết thúc từng vòng đấu giá, đấu giá viên thực hiện các công việc sau:

a) Trước khi bắt đầu vòng đấu giá:

- Thông báo về giá khởi điểm và bước giá của từng khối băng tần tại vòng đấu giá;

- Thông báo thời gian thực hiện vòng đấu giá;

b) Sau khi kết thúc từng vòng đấu giá:

- Công bố số lượng phiếu phát ra, số lượng phiếu thu về, số lượng phiếu hợp lệ;

- Xác định giá trả cao nhất đối với từng khối băng tần và doanh nghiệp trả giá cao nhất đối với từng khối băng tần tương ứng theo quy định tại Điều 18 của Quy chế này;

- Xác định tổng số điểm của các khối băng tần của từng doanh nghiệp tham gia đấu giá tại vòng đấu giá tiếp theo;

- Công bố giá cao nhất đã trả cho từng khối băng tần;

- Phát phiếu thông tin vòng đấu giá tiếp theo (theo mẫu kèm theo Quy chế này) cho từng doanh nghiệp;

- Phát phiếu trả giá (theo mẫu kèm theo Quy chế này) cho từng doanh nghiệp;

4. Phiên đấu giá kết thúc khi không còn doanh nghiệp nào tham gia trả giá.

5. Đấu giá viên xác định doanh nghiệp trúng đấu giá đối với từng khối băng tần theo

quy định tại Điều 18 của Quy chế này và công bố doanh nghiệp trúng đấu giá.

Điều 17. Nguyên tắc trả giá tại vòng đấu giá và giá trả cho từng khối băng tần

1. Người tham gia đấu giá được quyền trả giá cho khối băng tần bất kỳ theo quy định sau:

a) Tại vòng đấu giá đầu tiên, số lượng khối băng tần mà người tham gia đấu giá trả giá phải bằng 01 khối băng tần;

b) Giá trả cho từng khối băng tần phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Giá trả cho từng khối băng tần bằng giá khởi điểm của khối băng tần đó cộng với số nguyên lần bước giá (số nguyên bắt đầu từ số 0 (không) đối với vòng đấu giá đầu tiên và bắt đầu từ số 1 (một) đối với các vòng đấu giá từ vòng đấu giá thứ hai trở đi) và phải cao hơn giá cao nhất mà chính người tham gia đấu giá đã trả cho khối băng tần đó ít nhất một bước giá;

- Giá trả phải được ghi trong Phiếu trả giá; giá trả phải có nghĩa, xác định được theo đồng tiền Việt Nam, viết đầy đủ chính xác các đơn vị tiền tệ tỷ, triệu, nghìn đồng, không được viết tắt.

Lưu ý:

- Số tiền trả giá bằng chữ và bằng số trong phiếu trả giá phải thống nhất, nếu có sự sai lệch thì sẽ lấy giá trị bằng chữ để xét giá.

- Trường hợp Doanh nghiệp tham gia đấu giá trả cao hơn giá khởi điểm của vòng đấu giá nhưng trả sai bước giá thì giá trả của doanh nghiệp sẽ được làm tròn theo nguyên tắc cộng tăng lên cho tròn bước giá kế tiếp để xét giá. Trường hợp doanh nghiệp không đồng ý làm tròn thì giá trả của doanh nghiệp được coi là không hợp lệ.

c) Tại vòng đấu giá thứ hai trở đi, tổng số điểm của các khối băng tần khi kết thúc vòng đấu giá của người tham gia đấu giá được xác định theo quy định tại khoản 3 Điều này không lớn hơn tổng số điểm của các khối băng tần tại vòng đấu giá đó của người tham gia đấu giá được xác định theo quy định tại khoản 4 Điều này.

2. Điểm của các khối băng tần đấu giá:

a) Điểm của khối băng tần B₁-B₁' (703-713 MHz và 758-768 MHz) là 1 (một) điểm.

b) Điểm của khối băng tần B₃-B₃' (723-733 MHz và 778-788 MHz) là 1 (một) điểm.

3. Tổng số điểm của các khối băng tần khi kết thúc vòng đấu giá của người tham gia đấu giá được xác định như sau:

$$Q_n = A + B$$

Trong đó:

n là thứ tự vòng đấu giá;

Q_n là tổng số điểm của các khối băng tần khi kết thúc vòng đấu giá thứ *n* của người tham gia đấu giá;

A là tổng số điểm của các khối băng tần mà người tham gia đấu giá đang là người trả giá cao nhất tại vòng đấu giá thứ *n-1* nhưng không chuyển sang trả giá cho các khối băng tần khác tại vòng đấu giá thứ *n*; *A* = 0 tại vòng đấu giá đầu tiên;

B là tổng số điểm của các khối băng tần mà người tham gia đấu giá trả giá tại vòng đấu giá thứ n, không bao gồm các khối băng tần mà người tham gia đấu giá đang là người trả giá cao nhất tại vòng đấu giá thứ n-1 và tiếp tục trả giá cho khối băng tần đó tại vòng đấu giá thứ n.

4. Từ vòng đấu giá thứ hai trở đi, tổng số điểm của các khối băng tần tại vòng đấu giá của người tham gia đấu giá được xác định như sau:

$$P_n = Q_{n-1} + C$$

Trong đó:

n là thứ tự vòng đấu giá;

P_n là tổng số điểm của các khối băng tần tại vòng đấu giá thứ n của người tham gia đấu giá;

Q_{n-1} là tổng số điểm của các khối băng tần khi kết thúc vòng đấu giá thứ n-1 của người tham gia đấu giá được xác định theo quy định tại khoản 3 Điều này;

C là tổng số điểm của các khối băng tần mà người tham gia đấu giá được xác định là người trả giá cao nhất tại vòng đấu giá thứ n-1 theo quy định tại khoản 3 Điều 18 của Quy chế này; C bằng 0 (không) tại vòng đấu giá đầu tiên và vòng đấu giá thứ hai.

Điều 18. Xác định người trả giá cao nhất đối với từng khối băng tần tại vòng đấu giá

Khi kết thúc vòng đấu giá, đấu giá viên xác định người trả giá cao nhất đối với từng khối băng tần tại vòng đấu giá theo nguyên tắc sau:

1. Trường hợp có người trả giá thì người có giá trả cao nhất trong số những người trả giá được xác định là người trả giá cao nhất. Trường hợp có từ hai người trở lên cùng trả giá cao nhất và bằng nhau thì đấu giá viên tổ chức bốc thăm để xác định người trả giá cao nhất.

2. Trường hợp không có ai trả giá và người trả giá cao nhất tại vòng đấu giá trước liền kề không chuyển sang trả giá cho khối băng tần khác thì người này tiếp tục được xác định là người trả giá cao nhất.

3. Trường hợp không có ai trả giá và người trả giá cao nhất tại vòng đấu giá trước liền kề chuyển sang trả giá cho khối băng tần khác thì người có giá trả cao nhất trong số những người trả giá cho khối băng tần này tại các vòng đấu giá trước đó mà không chuyển sang trả giá cho khối băng tần khác là người trả giá cao nhất; trường hợp có từ hai người cùng trả giá cao nhất và bằng nhau thì đấu giá viên tổ chức bốc thăm để xác định người trả giá cao nhất.

Điều 19. Kết thúc phiên đấu giá và xác định doanh nghiệp trúng đấu giá đối với từng khối băng tần

1. Phiên đấu giá kết thúc tại vòng đấu giá không còn ai tham gia trả giá.

2. Việc xác định doanh nghiệp trúng đấu giá dựa trên các tiêu chí sau:

a) Có phiếu trả giá hợp lệ theo quy định tại khoản 3 Điều này;

b) Có giá trả đáp ứng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 17 của Quy chế này.

3. Phiếu trả giá được coi là hợp lệ khi đáp ứng các yêu cầu sau:

- Phiếu có đóng dấu của Công ty Đấu giá Hợp danh Số 5 – Quốc gia;

- Phiếu không rách rời, tẩy xóa; không viết bằng bút chì hoặc các loại mực bay màu;
- Ghi đầy đủ các nội dung theo mẫu và thống nhất với Hồ sơ tham gia đấu giá;
- Ghi đầy đủ giá trả bằng số và bằng chữ (áp dụng tại vòng đấu giá số 01 và từ vòng đấu giá số 02 trở đi trong trường hợp doanh nghiệp lựa chọn tiếp tục trả giá tại vòng đấu giá);
- Phải được ký tên và ghi đầy đủ họ và tên của người đại diện trả giá;
- Được bỏ vào thùng phiếu đúng thời gian quy định.

Lưu ý: Trường hợp Doanh nghiệp tham gia đấu giá sơ xuất không ghi đầy đủ các thông tin quy định có trên phiếu trả giá (ngoại trừ thông tin trả giá bằng số, bằng chữ), Đấu giá viên sẽ hướng dẫn trực tiếp để hoàn thiện cho đầy đủ, chính xác thông tin theo quy định. Nếu Doanh nghiệp tham gia đấu giá không đồng ý hoàn thiện theo hướng dẫn bị coi là phiếu không hợp lệ.

4. Doanh nghiệp được xác định trúng đấu giá một khối băng tần cụ thể là người trả giá cao nhất cho khối băng tần đó tại vòng trước liền kề vòng đấu giá cuối cùng.

Điều 20. Xử lý tình huống phát sinh

1. Rút lại giá đã trả

a) Tại phiên đấu giá, nếu người đã trả giá cao nhất rút lại giá đã trả trước khi đấu giá viên công bố người trúng đấu giá thì phiên đấu giá vẫn tiếp tục và bắt đầu từ mức giá của người trả giá liền kề trước đó.

b) Người rút lại giá đã trả bị truất quyền tham dự phiên đấu giá.

2. Từ chối kết quả trúng đấu giá

Sau khi đấu giá viên điều hành phiên đấu giá đã công bố người trúng đấu giá mà tại phiên đấu giá người này từ chối kết quả trúng đấu giá thì người trả giá liền kề là người trúng đấu giá, nếu giá liền kề đó cộng với khoản tiền đặt trước ít nhất bằng giá đã trả của người từ chối kết quả trúng đấu giá và người trả giá liền kề chấp nhận mua tài sản đấu giá.

Trường hợp giá liền kề cộng với khoản tiền đặt trước nhỏ hơn giá đã trả của người từ chối kết quả trúng đấu giá hoặc người trả giá liền kề không chấp nhận mua tài sản đấu giá thì cuộc đấu giá không thành.

Điều 21. Biên bản đấu giá

Diễn biến của phiên đấu giá phải được ghi vào biên bản đấu giá. Biên bản đấu giá phải được lập tại phiên đấu giá và có chữ ký của đấu giá viên điều hành phiên đấu giá, người ghi biên bản, người đại diện trả giá của Doanh nghiệp trúng đấu giá, người có tài sản đấu giá hoặc người được ủy quyền của người có tài sản đấu giá, đại diện của những người tham gia đấu giá.

Doanh nghiệp trúng đấu giá từ chối ký biên bản đấu giá được coi như không chấp thuận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng tần số vô tuyến điện và bị xử lý theo quy định pháp luật.

Biên bản đấu giá được đóng dấu của Công ty Đấu giá Hợp danh Số 5 – Quốc gia.

Điều 22. Xử lý tình huống đấu giá

1. Tiếp tục tổ chức cuộc đấu giá trong trường hợp tổng số khối băng tần đăng ký mua tại hồ sơ tham gia đấu giá bằng 01 hoặc 02 khối băng tần.

2. Tiếp tục tổ chức phiên đấu giá trong trường hợp tại vòng đấu giá đầu tiên mà tổng số khối băng tần đăng ký mua bằng 01 hoặc 02 khối băng tần.

Điều 23. Các trường hợp đấu giá không thành

1. Đã hết thời hạn đăng ký mà không có người đăng ký tham gia đấu giá.

2. Tất cả những người đã đăng ký tham gia đấu giá hợp lệ nhưng không tham dự phiên đấu giá.

3. Tại phiên đấu giá không có người trả giá.

4. Người trúng đấu giá từ chối ký biên bản đấu giá theo quy định tại khoản 3 Điều 44 của Luật Đấu giá tài sản.

5. Người đã trả giá rút lại giá đã trả theo quy định tại Điều 50 của Luật Đấu giá tài sản mà không có người trả giá tiếp.

6. Trường hợp từ chối kết quả trúng đấu giá theo quy định tại Điều 51 của Luật Đấu giá tài sản.

Điều 24. Nội quy phòng đấu giá

1. Người tham gia đấu giá và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan khi tham dự phiên đấu giá phải tuân thủ nội quy phòng đấu giá do Công ty Đấu giá Hợp danh Số 5 – Quốc gia ban hành, gồm những nội dung cơ bản như sau:

- Doanh nghiệp nộp hồ sơ tham gia đấu giá không đủ điều kiện tham gia đấu giá thì những người được Doanh nghiệp ủy quyền tham gia đấu giá không được vào phòng tổ chức phiên đấu giá.

- Người tham gia đấu giá phải có mặt tại phòng tổ chức phiên đấu giá đúng giờ, ngày quy định theo thông báo và quy chế cuộc đấu giá. Sau khi phiên đấu giá khai mạc và kết thúc thủ tục điểm danh người tham gia đấu giá, những người đến muộn không được vào phòng tổ chức đấu giá. Doanh nghiệp đủ điều kiện tham gia đấu giá nhưng sau khi phiên đấu giá khai mạc và kết thúc thủ tục điểm danh mà người đại diện trả giá không có mặt thì coi như Doanh nghiệp không tham dự phiên đấu giá và bị xử lý theo quy định của Quy chế cuộc đấu giá và quy định pháp luật.

- Người tham gia đấu giá đến phiên đấu giá phải có trang phục lịch sự, thái độ ứng xử đúng mực, không được nói tục chửi bậy, gây rối trật tự phòng đấu giá. Người tham gia đấu giá ngồi đúng vị trí ban tổ chức đã hướng dẫn, không đi lại lộn xộn trong phòng đấu giá.

- Người tham gia đấu giá chỉ được trao đổi trong nội bộ tổ chức của mình về các thông tin liên quan mà không được trao đổi với tổ chức, cá nhân khác trong phòng đấu giá, không được sử dụng điện thoại di động hoặc bất kỳ phương tiện truyền thông nào trong phòng đấu giá, không được quay phim, chụp hình trong phòng đấu giá; người tham gia đấu giá không tự ý ra khỏi phòng đấu giá nếu chưa có sự đồng ý của Đấu giá viên.

- Người tham gia đấu giá không được mang chất cháy nổ, vũ khí, chất kích thích vào khu vực tổ chức phiên đấu giá; không hút thuốc trong phòng đấu giá; không được sử dụng chất kích thích khi đến tham dự phiên đấu giá.

- Người tham gia đấu giá phải tuân thủ tuyệt đối sự điều hành phiên đấu giá của Đấu giá viên, không tranh luận với Đấu giá viên vì bất kỳ lý do nào.

2. Người tham gia đấu giá có hành vi phá rối, cản trở phiên đấu giá hoặc liên kết, thông đồng dìm giá thì bị truất quyền tham gia đấu giá và xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Người tham gia đấu giá, Doanh nghiệp trúng đấu giá, cá nhân, tổ chức có liên quan có hành vi vi phạm quy định tại Quy chế cuộc đấu giá, Nội quy phòng đấu giá hoặc quy định khác của Luật Đấu giá tài sản và các văn bản pháp luật khác có liên quan thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý theo Quy chế cuộc đấu giá, hoặc xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Điều 25. Phê duyệt kết quả trúng đấu giá và thu tiền cấp quyền sử dụng tần số vô tuyến điện

1. Phê duyệt kết quả trúng đấu giá:

a) Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được danh sách tổ chức trúng đấu giá từ tổ chức đấu giá tài sản, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ra Quyết định phê duyệt kết quả trúng đấu giá gửi tổ chức trúng đấu giá (theo quy định tại khoản 1 Điều 22 Nghị định số 63/2023/NĐ-CP).

Quyết định phê duyệt kết quả trúng đấu giá gồm các thông tin: tổ chức trúng đấu giá, khối băng tần trúng đấu giá, thời hạn được phép sử dụng, số tiền trúng đấu giá, phương thức nộp tiền cấp quyền sử dụng tần số vô tuyến điện và trách nhiệm của tổ chức trúng đấu giá trong việc nộp đầy đủ, đúng hạn tiền cấp quyền sử dụng tần số vô tuyến điện để được cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ viễn thông, giấy phép sử dụng băng tần (theo quy định tại khoản 1 Điều 22 Nghị định số 63/2023/NĐ-CP).

b) Kết thúc cuộc đấu giá, Bộ Khoa học và Công nghệ thông báo công khai thông tin về cuộc đấu giá trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Khoa học và Công nghệ (theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Nghị định số 63/2023/NĐ-CP).

2. Thu tiền cấp quyền sử dụng tần số vô tuyến điện:

a) Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt kết quả trúng đấu giá, tổ chức trúng đấu giá phải nộp một lần tối thiểu 50% số tiền cấp quyền sử dụng tần số vô tuyến điện (theo quy định tại khoản 1 Điều 53 Nghị định số 63/2023/NĐ-CP).

b) Trong thời hạn 30 tháng kể từ ngày Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt kết quả trúng đấu giá, tổ chức trúng đấu giá phải nộp tiếp một lần tối thiểu 50% số tiền cấp quyền sử dụng tần số vô tuyến điện còn lại, cộng với số tiền lãi tính theo quy định tại khoản 4 Điều 53 Nghị định số 63/2023/NĐ-CP (theo quy định tại khoản 2 Điều 53 Nghị định số 63/2023/NĐ-CP).

c) Trong thời hạn 60 tháng kể từ ngày Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt kết quả trúng đấu giá, tổ chức trúng đấu giá phải nộp tiếp một lần toàn bộ số tiền cấp quyền sử dụng tần số vô tuyến điện còn lại, cộng với số tiền lãi tính theo quy định tại khoản 4 Điều 53 số Nghị định số 63/2023/NĐ-CP (theo quy định tại khoản 3 Điều 53 Nghị định số 63/2023/NĐ-CP).

Điều 26. Cấp giấy phép sử dụng băng tần, giấy phép kinh doanh dịch vụ viễn thông

a) Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt kết quả trúng đấu giá, Bộ Khoa học và Công nghệ (cơ quan cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện, Cục Viễn thông) thông báo cho tổ chức trúng đấu giá mức thu tiền cấp quyền sử dụng tần số vô tuyến điện, lệ phí, phí sử dụng tần số vô tuyến điện, lệ phí, phí cấp phép hoạt động viễn thông, phí quyền hoạt động viễn thông phải nộp theo quy định để được cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ viễn thông và giấy phép sử dụng băng tần (theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định số 63/2023/NĐ-CP).

b) Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổ chức đã nộp đủ các khoản tài chính quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định số 63/2023/NĐ-CP đúng theo quy định, tổ chức được cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ viễn thông và giấy phép sử dụng băng tần (theo quy định tại khoản 2 Điều 23 Nghị định số 63/2023/NĐ-CP).

c) Tổ chức không nộp đủ, đúng hạn các khoản tài chính quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định số 63/2023/NĐ-CP thì không được cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ viễn thông và giấy phép sử dụng băng tần. Bộ Khoa học và Công nghệ hủy bỏ Quyết định phê duyệt kết quả trúng đấu giá đối với tổ chức này (theo quy định tại khoản 3 Điều 23 Nghị định số 63/2023/NĐ-CP).

Điều 27. Các trường hợp không được nhận lại tiền đặt trước

1. Đã nộp tiền đặt trước nhưng không tham dự phiên đấu giá mà không thuộc trường hợp bất khả kháng.

2. Bị truất quyền tham gia đấu giá do có hành vi vi phạm quy định tại khoản 5 Điều 9 Luật Đấu giá tài sản.

3. Từ chối ký biên bản đấu giá theo quy định tại khoản 3 Điều 44 Luật Đấu giá tài sản.

4. Rút lại giá đã trả theo quy định tại Điều 50 Luật Đấu giá tài sản.

5. Từ chối kết quả trúng đấu giá theo quy định tại Điều 51 Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14.

Điều 28. Các trường hợp bị truất quyền tham gia đấu giá

1. Các trường hợp bị truất quyền tham gia đấu giá do có hành vi vi phạm quy định tại khoản 5 Điều 9 của Luật Đấu giá tài sản bao gồm:

- Cung cấp thông tin, tài liệu sai sự thật; sử dụng giấy tờ giả mạo để đăng ký tham gia đấu giá, tham dự phiên đấu giá;

- Thông đồng, móc nối với đấu giá viên, tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, người có tài sản đấu giá, người tham gia đấu giá khác, cá nhân, tổ chức khác để đim giá, làm sai lệch kết quả đấu giá tài sản;

- Cản trở hoạt động đấu giá tài sản; gây rối, mất trật tự tại phiên đấu giá;

- Đe dọa, cưỡng ép đấu giá viên, người tham gia đấu giá khác nhằm làm sai lệch kết quả đấu giá tài sản;

- Nhận ủy quyền tham gia đấu giá của người tham gia đấu giá khác đối với tài sản

mà mình cũng là người tham gia đấu giá tài sản đó; nhận ủy quyền tham gia đấu giá của từ hai người tham gia đấu giá trở lên đối với cùng một tài sản;

- Tham dự phiên đấu giá trong trường hợp vợ, chồng, anh ruột, chị ruột, em ruột cũng là người tham gia đấu giá đối với tài sản đó;

- Tham dự phiên đấu giá trong trường hợp công ty mẹ, công ty con, các doanh nghiệp mà cá nhân, tổ chức hoặc nhóm cá nhân, tổ chức có khả năng chi phối hoạt động của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp cũng là người tham gia đấu giá đối với tài sản đó;

- Các hành vi bị nghiêm cấm khác theo quy định của luật có liên quan.

2. Doanh nghiệp rút lại giá đã trả theo quy định tại Điều 50 Luật Đấu giá tài sản.

Điều 29. Trách nhiệm về tài sản đấu giá

Bộ Khoa học và Công nghệ, Cục Tần số vô tuyến điện chịu trách nhiệm về tính pháp lý của tài sản đưa ra đấu giá. Công ty Đấu giá Hợp danh Số 5 – Quốc gia chịu trách nhiệm tuân thủ đúng quy định pháp luật về trình tự, thủ tục bán đấu giá, không chịu trách nhiệm về tính pháp lý và các vấn đề có liên quan đến tài sản đấu giá.

Điều 30. Tổ chức thực hiện

Đấu giá viên, cán bộ, nhân viên của Công ty Đấu giá Hợp danh Số 5 – Quốc gia, Cục Tần số vô tuyến điện, Doanh nghiệp tham gia đấu giá, các tổ chức, cá nhân khác liên quan có trách nhiệm thực hiện Quy chế cuộc đấu giá này./.

**ĐD. CÔNG TY ĐẤU GIÁ HỢP DANH
SỐ 5 – QUỐC GIA
GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH**



Lê Việt Nga